

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý tài nguyên nước là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên nước, lưu vực sông trên phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Quản lý tài nguyên nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm trong lĩnh vực tài nguyên nước;

c) Quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên nước; các kế hoạch, biện pháp phòng, chống, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, ứng phó tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

d) Các phương án giải quyết tranh chấp, bất đồng phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng;

đ) Các phương án, biện pháp điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm trong lĩnh vực tài nguyên nước sau khi được ban hành.

3. Trình Bộ trưởng hoặc thực hiện theo ủy quyền của Bộ trưởng việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước, chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước.

4. Thẩm định hoặc góp ý đối với quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước; các dự án xây dựng hồ, đập, dự án chuyển nước giữa các lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống và phục hồi các nguồn nước nội tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập.

5. Chủ trì tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước chung của cả nước, quy hoạch tài nguyên nước các lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

6. Lập kế hoạch phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, phục hồi, cải tạo các nguồn nước, dòng sông bị ô nhiễm, cạn kiệt; xác định dòng chảy tối thiểu trong sông, ngưỡng giới hạn khai thác của các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và phương án ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước của tổ chức, cá nhân theo quy định.

8. Chủ trì xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; phân loại các nguồn nước và lập danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước theo quy định.

9. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, vận hành hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước quốc gia, địa phương; quản lý hoạt động điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước liên tỉnh; thông báo tiềm năng các nguồn nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

10. Chủ trì tổ chức thống kê, kiểm kê, đánh giá, dự báo tài nguyên nước; xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước; xây dựng báo cáo tài nguyên nước quốc gia, báo cáo chuyên đề về tài nguyên nước và các chỉ tiêu thống kê tài nguyên nước thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường; công bố và cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước theo quy định.

11. Đề xuất các chủ trương, chính sách hợp tác về tài nguyên nước với các quốc gia trong khu vực có chung nguồn nước với Việt Nam; tham gia thực hiện việc trao đổi thông tin liên quan đến nguồn nước liên quốc gia; tham gia đàm phán, gia nhập, thực hiện cam kết, điều ước quốc tế và các dự án hợp tác, các tổ chức, diễn đàn quốc tế về tài nguyên nước, lưu vực sông; tổ chức theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình về các nguồn nước liên quốc gia, đề xuất Bộ trưởng xử lý các vấn đề có liên quan.

12. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về tài nguyên nước; xây dựng, phổ biến, tuyên truyền mô hình, công nghệ, thiết bị sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức biên tập, xuất bản các ấn phẩm về tài nguyên nước; thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ sau khi được phê duyệt.

13. Thẩm định, thẩm tra đề cương; kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận kết quả thực hiện dự án và lưu trữ hồ sơ kết quả dự án trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản, quy hoạch tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản, tình hình khai thác sử dụng nước do các Bộ, ngành và địa phương thực hiện.

14. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định.

15. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên nước; tuyên truyền, giải đáp pháp luật về tài nguyên nước; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên nước theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

16. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Văn phòng Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước và các tổ chức lưu vực sông.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

18. Quản lý tài chính, tài sản; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước

1. Cục Quản lý tài nguyên nước có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Cục; xây dựng quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

3. Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Bảo vệ tài nguyên nước.

2. Phòng Quản lý quy hoạch và điều tra cơ bản tài nguyên nước.

3. Phòng Quản lý khai thác nước mặt.

4. Phòng Quản lý khai thác nước dưới đất.

5. Phòng Quản lý lưu vực sông.

6. Phòng Pháp chế.

7. Phòng Kế hoạch.

8. Phòng Tài chính.

9. Văn phòng.

10. Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực Miền Nam (Trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh).

11. Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực Miền Trung và Tây Nguyên (Trụ sở tại tỉnh Khánh Hòa)

12. Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực Bắc Trung Bộ (Trụ sở tại tỉnh Nghệ An).

13. Trung tâm Công nghệ tài nguyên nước

14. Trung tâm Thẩm định - Tư vấn tài nguyên nước

15. Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước

Văn phòng và các tổ chức quy định từ khoản 10 đến khoản 15 Điều này là đơn vị dự toán cấp III có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 và thay thế Quyết định số 1035/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, HH60.



BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang